TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn; nuôi dưỡng con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Đức Huấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Dựng.
2. Bà Nguyễn Thị Lựu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp-Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi dưỡng con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H1, sinh năm 1994. Đăng ký HKTT: Thôn BT, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Trú tại: Khu dân cư QT, phường PT, thị xã K, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn BT, xã TQ, thị xã K, tỉnh H.

Chị H1, anh B1 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn-chị Lê Thị H1 trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1991 vào ngày 13/6/2016 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt: UBND) xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Sau ngày cưới, chị về gia đình anh B1 chung sống. Quá trình chung sống tại đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về gia đình bố

mẹ đẻ tại khu dân cư QT, phường PT, thị xã K sống ly thân với anh B1 từ tháng 5/2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn B1.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng chị có hai con là Nguyễn Bảo An, sinh ngày 18/6/2017 và Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 03/10/2020. Các con do chị nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi các con và tự nguyện không yêu cầu anh B1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hiện nay chị đang làm Trưởng phòng kinh doanh của Công ty cổ phần tập đoàn CEA, thu nhập bình quân hàng tháng của chị khoảng 22.000.000đ.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn B1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Tại Biên bản ghi lời khai, người làm chứng-chị Lê Thị Luyên trình bày: Chị là chị gái của chị H1, anh B1 là em rể chị. Chị H1, anh B1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TQ. Sau ngày cưới chị H1 về gia đình anh B1 chung sống. Mặc dù không sống cùng nhưng chị nắm được sự việc mâu thuẫn của chị H1, anh B1. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai anh chị bất đồng về quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau nên thường xuyên cãi vã. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị H1 đã bỏ về gia đình nhà bố mẹ đẻ tại khu dân cư QT, phường PT, thị xã K sống ly thân với anh B1 từ tháng 05/2022 đến nay. Nay chị H1 làm đơn xin ly hôn anh B1, chị xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng và kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo ý kiến của chị H1; vợ chồng chị H1, anh B1 có 02 con là Nguyễn Bảo An, sinh ngày 18/06/2017 và Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 03/10/2020. Các con do chị Hương nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Chị H1 đang là Trưởng phòng kinh doanh của công ty Công ty cổ phần tập đoàn CEA có thu nhập hàng tháng khoảng 20.000.000đ. Quá trình nuôi con, chị H1 còn nhận được sự hỗ trợ của gia đình chị. Do đó, trường hợp chị H1, anh B1 ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho chị H1 nuôi dưỡng.

- Tại Biên bản ghi lời khai, người làm chứng-bà Nho Thị H2 trình bày: Bà có quan hệ là mẹ đẻ của anh B1, chị H1 là con dâu bà. Chị H1, anh B1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TQ. Sau ngày cưới chị H1 về gia đình bà chung sống. Quá trình chung sống tại đây bà thấy vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai anh chị bất đồng về quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau nên thường xuyên cãi vã. Do mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị H1 đã bỏ về gia đình nhà bố mẹ đẻ tại khu dân cư QT, phường PT, thị xã K, tỉnh H sống ly thân với anh B1 từ tháng 05/2023 đến nay. Bà đã sang gia đình chị H1 để nói chuyện, khuyên nhủ chị H1 quay về nhưng không thành. Bà cũng đã nói chuyện với anh B1 và anh B1 nói

rằng nếu chị H1 mong muốn ly hôn thì anh B1 đồng ý. Nay chị H1 làm đơn xin ly hôn anh B1, bà tôn trọng quyết định của hai anh chị; vợ chồng chị H1, anh B1 có 02 con là Nguyễn Bảo An, sinh ngày 18/06/2017 và Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 03/10/2020. Các con do chị Hương nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Hiện anh B1 đang làm việc xa nhà, thi thoảng mới về. Do đó, trường hợp hai anh chị ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị H1 nuôi dưỡng. Bà xin nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh B1 và cam đoan sẽ giao lại ngay cho anh B1.

- *Tại Biên bản xác minh ngày 18/12/2023, UBND xã TQ cung cấp*:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H1, anh B1 kết hôn vào ngày 13/6/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TQ. Sau ngày cưới, hai anh chị chung sống tại gia đình bố mẹ anh B1 tại thôn BT, xã TQ. Quá trình chung sống tại đây anh chị phát sinh mâu thuẫn, cụ thể mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Chị H1 đã đưa con về gia đình bố mẹ đẻ sống ly thân với anh B1 từ khoảng tháng 5/2023 cho đến nay. Nay chị H1 có đơn yêu cầu ly hôn anh B1, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Chị H1, anh B1 có 02 con là Nguyễn Bảo An, sinh ngày 18/6/2017 và Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 03/10/2020. Hiện các con đang do chị H1 nuôi dưỡng. Trường hợp anh chị ly hôn, do anh B1 thường xuyên đi làm xa nhà nên đề nghị Tòa án tiếp tục giao cả hai con cho chị H1 nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H1 ly hôn anh Nguyễn Văn B1; về con chung: Giao cho chị Lê Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Bảo An, sinh ngày 18/6/2017 và Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 03/10/2020. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 về việc không yêu cầu anh B1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; về án phí: Chị H1 phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ trông chấp*: Chị Lê Thị H1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn-anh Nguyễn Văn B1 có địa chỉ: Thôn Trại bản, xã TQ, thị xã K, tỉnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về thủ tục cấp, tống đạt, thông báo cho bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án, do anh B1 vắng mặt tại gia đình nên Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp các văn bản tố tụng cho người thân thích sống cùng nơi cư trú với anh B1 là bà Nho Thị Hạnh. Bà Hạnh cam kết giao lại tận tay ngay cho anh B1. Như vậy, việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh B1 là hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về thủ tục hòa giải*: Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị H1 đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4]. *Về sự vắng mặt của đương sự*: Chị Lê Thị H1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị H1 và anh Nguyễn Văn B1 kết hôn vào ngày 13/6/2016 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã TQ, thị xã K. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H1 về gia đình anh B1 chung sống. Quá trình chung sống tại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị H1 đã đưa con về gia đình bố mẹ đẻ sống ly thân với anh B1 từ khoảng tháng 5/2023 đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H1, anh B1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H1 được ly hôn anh B1.

[3]. *Quan hệ về con chung*: Chị H1, anh B1 có 02 con là Nguyễn Bảo An, sinh ngày 18/6/2017 và Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 03/10/2020. Nay ly hôn chị H1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con, tự nguyện không yêu cầu anh B1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; anh B1 vắng mặt tại nơi cư trú, không đưa ra quan điểm của mình. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H1, HĐXX thấy: Cháu Nguyễn Quốc Việt còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi. Cháu

Nguyễn Bảo An có nguyện vọng được ở với mẹ; chị H1 có công việc, thu nhập ổn định và được gia đình hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục các con nên có điều kiện nuôi con. Con do chị H1 nuôi dưỡng khỏe mạnh, phát triển bình thường. Căn cứ vào độ tuổi và nguyện vọng của con, ý kiến của Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em-UBND xã TQ, trên cơ sở xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX thấy cần giao các con Nguyễn Bảo An và Nguyễn Quốc Việt cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 về việc không yêu cầu anh B1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4]. *Quan hệ về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147; các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H1. Xử cho chị Lê Thị H1 ly hôn anh Nguyễn Văn B1.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Nguyễn Bảo An, sinh ngày 18/6/2017 và Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 03/10/2020 đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 về việc không yêu cầu anh B1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Nguyễn Văn B1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, theo biên lai số 0002589 ngày 15/7/2024. Chị Lê Thị H1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- UBND xã TQ (*để vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Đức Huấn